

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/HS-ST**  
Ngày 14 – 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Sáu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hồng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993, tại An Phú, An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1965 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1967; chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 2 thì nghỉ học. Lớn lên sống bằng nghề làm thuê, không nơi cư trú ổn định.

+ Năm 2017, bị Công an huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến tháng 5/2019, chấp hành xong.

+ Ngày 04/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 21 tháng. Đến ngày 19/01/2021, chấp hành xong.

Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; Cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1967; Cư trú: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; Cư trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*Đ diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị G: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; Cư trú: Ấp Phú Hiệp, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 26/7/2021).*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

2. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1974;

3. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1976.

Tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2017, anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 67AF – 039.84 chở theo anh Nguyễn Văn T đi từ xã Phú Hữu đến thị trấn Long Bình, huyện An Phú tìm người thân, nhưng không gặp nên cả hai rủ nhau đến Đình thần xã Khánh An thuộc ấp Thanh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú tổ chức uống rượu.

Khi thấy Nguyễn Văn L đi xe ôm hướng xã Quốc Thái đến đứng trước cổng Đình, anh T mời L vào uống rượu cùng. Lúc này, L kêu anh Đ và anh T dời địa điểm, đến nhà ông Nguyễn Văn Đ1 là người quen của L (cùng ngụ ấp Thanh Phú) để nhậu tiếp, thì cả 02 đồng ý. Đến nhà ông Đ1, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ, nên gợi ý việc mượn thùng loa kéo về hát karaoke. Anh Đ nói không có tiền, thì L nói dối rằng nhà bà ngoại ở gần có thùng loa kéo kéo, để L về lấy đem lại hát và yêu cầu anh Đ cho mượn xe mô tô 67AF – 039.84. Nghĩ L nói thật nên anh Đ đồng ý cho mượn xe. Nhận được xe, L điều khiển đến khu vực chợ Bến Thành thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bán xe mô tô trên cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) làm nghề bán ví da với giá 1.500.000 đồng. Bán xong, L lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau đó L bỏ trốn đến nhiều nơi sinh sống. Ngày 28/11/2017, anh Đ đến cơ quan Công an trình báo việc L có hành vi chiếm đoạt xe mô tô 67AF – 039.84.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL.TSĐGTTTHS ngày 08/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu đỏ - đen, số máy P39FMB000878, số khung B2UMGK000878, biển số 67AF – 039.84 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú ra Quyết định khởi tố vụ án;

Ngày 29/8/2018, ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn L;

Ngày 02/10/2018, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn L.

Ngày 13/6/2021, T L bị bắt theo Lệnh truy nã.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú ra Quyết định phục hồi điều tra.

Cáo trạng số 47/CT-VKSAP-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Nguyễn Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng truy tố. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô 67AF – 039.84 của anh Đ đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, bị cáo sợ bị phát hiện nên lẩn trốn ở nhiều nơi. Trong thời gian này, bị cáo bị Công an huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong, bị cáo trở về sinh sống tại ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú đến ngày 13/6/2021 thì bị bắt. Bị cáo đồng ý bồi thường giá trị xe cho anh Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng nhưng xin trả dần.

Hội đồng xét xử công bố lời khai và yêu cầu của anh Đ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về các lời khai này.

Trong lời luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại giá trị xe chiếm đoạt là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị H, Trịnh Thị G và những người làm chứng vắng mặt. Ông Đ có đơn xin không tham gia phiên tòa; bà H và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp lời khai những người tham gia tố tụng khác trong giai đoạn điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; Biên bản tiếp nhận tin báo ngày 28/11/2017 của Công an xã Khánh An; Kết luận định giá tài sản số 09/KL.TSDGTTTHS ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/11/2017, tại nhà của ông Nguyễn Văn Đ1 thuộc ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn L đã có hành vi nói dối làm cho Nguyễn Văn Đ tin tưởng giao xe mô tô biển kiểm soát 67AF – 039.84, trị giá 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được xe, L đã mang đến Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình

sự. Xác định, truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn L theo Cáo trạng số 47/CT-VKSAP-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, vì mục đích vụ lợi. Nguyên nhân bị cáo thực hiện tội phạm là do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, nên cần xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

### [3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy, sống không nơi cư trú ổn định. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã cố tình lẫn tránh. Đồng thời trong thời gian bị truy nã, bị cáo lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác và bị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Châu Đốc phát hiện năm 2019, bị cáo khai gian dối họ tên, năm sinh, địa chỉ (khai tên Huỳnh Văn L, sinh năm 1987, cư trú ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú). Tuy nhiên căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, Tờ khai chứng minh nhân dân số 352084852 ngày 13/9/2007 của Công an tỉnh An Giang, Bản sao giấy khai sinh ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã Khánh An, lời khai của bà Trịnh Thị H (mẹ của L) và ông Trịnh Văn Ten (cậu của L), có căn cứ xác định Nguyễn Văn L, sinh ngày 29/8/1993; cư trú ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang bị đưa ra xét xử hôm nay cũng chính là Huỳnh Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 103/QĐ-TA ngày 04/9/2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông ngoại bị cáo tên Trịnh Văn Bôi được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo là đối tượng cần được quản lý, giáo dục nghiêm khắc, cần thiết áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội về sau. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, sống lang thang, mới phạm tội lần đầu nên thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn Đ là xe mô tô nhãn hiệu DAEEHAN, màu đỏ - đen, số máy P39FMB000878, số khung B2UMGK000878, biển số 67AF – 039.84, giấy chứng nhận đăng ký số 022194, do Công an huyện An Phú cấp ngày 21/4/2017 đứng tên Nguyễn Thị G (bà G là mẹ của Đ). Theo kết quả định giá, xe có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại, nên công nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

2. Về hình phạt:

*Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/6/2021 (*ngày mười ba tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

3. Về trách nhiệm dân sự:

*Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự,*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

Kể từ khi ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền bồi thường, T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4. Về án phí:

*Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,*

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải chịu là 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:**

*Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn L. Thời hạn kháng cáo của bị cáo L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2021). Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (1);
- THA DS huyện An Phú (1);
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Sáu**